

Số: 37 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2024 - 2025

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 236/TTr-SGDĐT ngày 05/02/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, khách quan, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xoá mù chữ.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo rõ tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Các Kỳ tuyển sinh phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng; đảm bảo tính kế thừa, liên tục của lộ trình đổi mới thi; thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC KỲ THI

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

- Huy động 100% các đối tượng trong độ tuổi vào học lớp 1.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển đối với tất cả các loại hình trường công lập và ngoài công lập. Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 1 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh thì Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, thành phố xây dựng phương án tuyển sinh, trình xin ý kiến chỉ đạo của UBND cấp huyện, thành phố.

- Giao cho UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1; căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương quyết định việc phân địa bàn tuyển sinh cho phù hợp; trong đó, cần chú ý đến các trường hợp học sinh ở các vùng giáp ranh; chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh theo quy định.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Tuyển sinh lớp 6

- Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển đối với tất cả các loại hình trường công lập và ngoài công lập. Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh thì có thể thực hiện phương án tuyển sinh theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh:

+ Học sinh tham gia 2 bài kiểm tra, đánh giá năng lực Toán và Tiếng Việt.

+ Thời gian làm bài kiểm tra đánh giá năng lực 60 phút/bài.

+ Điểm bài kiểm tra, đánh giá năng lực là tổng điểm thành phần của từng câu; điểm bài kiểm tra, đánh giá năng lực cho theo thang điểm 10 (*làm tròn đến 2 chữ số phân thập phân*).

+ Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 2 bài kiểm tra, đánh giá năng lực và điểm bài kiểm tra môn Tiếng Việt, môn Toán cuối năm lớp 5.

+ Không áp dụng chế độ cộng điểm khuyến khích.

+ Trường hợp có nhiều học sinh ở chỉ tiêu cuối cùng thì ưu tiên chọn những học sinh có tổng điểm 2 bài kiểm tra đánh giá năng lực cao hơn, học sinh thuộc diện chế độ chính sách.

- Giao cho UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở; căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương quyết định việc phân địa bàn tuyển sinh cho phù hợp; trong đó, cần chú ý đến các trường hợp học sinh ở các vùng giáp ranh; chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh theo quy định.

2. Tuyển sinh lớp 6 các trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở (PTDTNT THCS)

2.1. Chỉ tiêu: 450 chỉ tiêu

STT	Trường	Chỉ tiêu
1	PTDTNT THCS Định Hóa	90
2	PTDTNT THCS Đồng Hỷ	90
3	PTDTNT THCS Đại Từ	90

4	PTDTNT THCS Phú Lương	90
5	PTDTNT Nguyễn Bình Khiêm	90
	Tổng:	450

2.2. Đối tượng tuyển chọn

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2.3. Đối tượng tuyển thẳng: Tuyển thẳng vào trường PTDTNT THCS những học sinh sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc sau: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển chọn đã nêu ở mục 2.2 đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2.4. Nguyên tắc xét tuyển, ưu tiên xét tuyển

Xét tuyển hết số học sinh thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; nếu còn chỉ tiêu thì xét tuyển tiếp đối với học sinh ở các địa bàn khác (*khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền*); trường PTDTNT THCS được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

Người dự tuyển vào các trường PTDTNT THCS được xét ưu tiên theo thứ tự sau: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”, con của người có công với nước, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh là người dân tộc thiểu số ít người hơn.

Trường hợp xét đến tiêu chí cuối số thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định sử dụng tiêu chí bổ sung để có phương án tuyển sinh phù hợp.

2.5. Kế hoạch và quy trình tuyển chọn

- Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT THCS trình UBND huyện, thành phố (*UBND cấp huyện*) phê duyệt, gồm các nội dung: Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, tổ chức công tác tuyển sinh. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, triển khai tới các xã, xóm, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn, thông báo rộng rãi tới các trường tiểu học để mọi học sinh, phụ huynh học sinh được biết và đối chiếu với tiêu chuẩn, đề nghị xét tuyển.

- UBND cấp huyện thành lập Hội đồng tuyển sinh (*gồm lãnh đạo UBND huyện, thành phố; các phòng chức năng có liên quan của huyện; Hiệu trưởng trường PTDTNT THCS; lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo...*) và tổ chức xét tuyển theo chỉ tiêu đã được phân bổ và các quy định hiện hành.

- UBND cấp huyện ra quyết định cử tuyển những học sinh được xét duyệt.

2.6. Chỉ tiêu phân bổ cho các huyện, thành phố

Căn cứ vào số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc địa bàn tuyển sinh vào trường PTDTNT THCS, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của các trường PTDTNT THCS và tình hình thực hiện kế hoạch tuyển sinh hằng năm của các đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm giao chỉ tiêu cho các huyện, thành phố.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (*Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) và có nơi thường trú (*hoặc tạm trú*) tại tỉnh Thái Nguyên hoặc tốt nghiệp trung học cơ sở tại tỉnh Thái Nguyên và có hồ sơ hợp lệ (*việc xác nhận thông tin về cư trú của học sinh được cơ sở giáo dục phối hợp với công an địa phương thực hiện*).

1. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập

1.1. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

Thực hiện theo Điều 7 Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Thi tuyển

a) Bài thi: Thi 03 bài thi gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Hình thức và thời gian làm bài thi

- Các bài thi môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; thời gian làm bài là 120 phút/bài thi.

- Bài thi môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm; thời gian làm bài là 60 phút/bài thi.

c) Nội dung đề thi

Đề thi gồm các câu hỏi theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng thuộc chương trình THCS hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc đề thi cụ thể ở các môn thi thực hiện theo Quyết định số 1290/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Lịch thi dự kiến:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
05/6/2024	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi	
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.	
06/6/2024	SÁNG	Ngữ văn	120 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút
07/6/2024	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút
	CHIỀU	Dự phòng	

e) Cách tính điểm, xét trúng tuyển

- Các bài thi được chấm theo thang điểm 10 (*làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân*); môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2; môn Tiếng Anh hệ số 1.

- **Điểm xét tuyển** = (Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán) x 2 + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (*nếu có*).

2. Tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Thái Nguyên**2.1. Chỉ tiêu:** 390 học sinh

Mỗi lớp chuyên tuyển 30 học sinh, riêng chuyên Tiếng Anh tuyển 02 lớp.

2.2. Các môn chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

2.3. Đối tượng dự tuyển

Học sinh được tham gia dự thi khi có đủ các điều kiện sau:

- Có nơi thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Thái Nguyên.

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

2.4. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

a) Bài thi

- Học sinh thi ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh chung với các trường Trung học phổ thông khác (*môn không chuyên*) và một hoặc hai môn chuyên (*theo lịch*).

- Thí sinh thi vào chuyên Tin học sẽ thi bài thi chuyên là Toán (*đề thi dành cho chuyên Tin học*).

- Thí sinh thi vào chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc sẽ thi bài thi chuyên là Tiếng Anh (*đề thi dành cho chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc*).

Cấu trúc đề thi cụ thể ở các môn thi thực hiện theo Quyết định số 1290/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Hình thức và thời gian làm bài thi

- Hình thức thi các bài thi được quy định tại Quyết định 1290/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các môn thi không chuyên (thi cùng đề thi, ngày thi với các trường THPT đại trà): Môn Ngữ văn, Toán: 120 phút; môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Các bài thi chuyên (thi riêng): thời gian làm bài 180 phút.

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu bài thi tính theo thang điểm khác thì kết quả bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10. Điểm bài thi được làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân.

c) Hệ số điểm bài thi

Hệ số điểm bài thi được quy định riêng cho từng lớp chuyên, cụ thể:

Thi vào lớp chuyên	Hệ số điểm các bài thi			
	Toán không chuyên	Ngữ văn không chuyên	Tiếng Anh không chuyên	Môn chuyên
Toán, Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	2	1	1	3
Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	1	2	1	3
Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc	1	1	2	3

2.5. Cách xét tuyển

Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

2.6. Chính sách ưu tiên

Không thực hiện việc cộng điểm ưu tiên, khuyến khích trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên.

2.7. Lịch thi dự kiến

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài
05/6/2024	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi	
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi	
06/6/2024	SÁNG	Ngữ văn	120 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút
07/6/2024	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút
08/6/2024	SÁNG	Môn chuyên: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	180 phút
	CHIỀU	Môn chuyên: Lịch sử, Địa lí, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học.	180 phút
09/6/2024	SÁNG	Dự phòng	

Một học sinh có thể đăng ký thi hai môn chuyên theo lịch thi trên.

2.8. Trường THPT Chuyên có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các thông tin về tuyển sinh lớp 10 THPT Chuyên năm học 2024-2025; tiếp nhận hồ sơ của học sinh đủ điều kiện đăng ký dự thi theo quy định; thông báo cho các trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo biết số lượng học sinh đăng ký; chuyển điểm và hồ sơ về các trường THPT học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo đối với những học sinh không trúng tuyển vào THPT Chuyên.

2.9. Nếu không trúng tuyển vào THPT Chuyên các học sinh được sử dụng kết quả thi ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh không chuyên để tham gia xét tuyển vào các trường THPT khác (kể cả trường PTDTNT tỉnh nếu đủ điều kiện) trên địa bàn tuyển sinh (huyện, thành phố) bình đẳng như các học sinh thi trực tiếp vào các trường đó.

3. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Thái Nguyên

3.1. Chỉ tiêu: 180 học sinh

3.2. Đối tượng dự tuyển

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đủ tuổi tuyển sinh theo quy định hiện hành thuộc các đối tượng sau:

- Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền;

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Là người dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường Phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3.3. Tuyển thẳng

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (*thuộc một trong các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*);

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục 3.2 đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

3.4. Hình thức tuyển sinh đối với các đối tượng còn lại: Tổ chức thi tuyển như các trường trung học phổ thông khác.

3.5. Nếu không trúng tuyển vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú Thái Nguyên, các học sinh sẽ được sử dụng kết quả thi để tham gia xét tuyển vào các trường trung học phổ thông khác trên địa bàn tuyển sinh (*huyện, thành phố*) bình đẳng như các học sinh thi trực tiếp vào các trường đó.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông ngoài công lập

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; có độ tuổi quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Xác định phương án tuyển sinh

Các trường ngoài công lập xây dựng phương án tuyển sinh và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt trước khi thực hiện tuyển sinh. Sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt phương án tuyển sinh, nhà trường công bố rộng rãi và công khai trên Website của trường.

Ngoài phương án tuyển sinh được duyệt, các trường không được sử dụng phương án khác để tuyển sinh.

5. Đăng ký dự thi, đăng ký nguyện vọng xét tuyển, xét duyệt phương án tuyển sinh

5.1. Khu vực tuyển sinh

- Toàn tỉnh chia thành 09 khu vực tuyển sinh theo địa bàn của huyện, thành phố. Ngoài ra Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể việc tuyển sinh ở các vùng giáp ranh theo thực tế tại các địa phương.

- Đối với các huyện, thành phố có nhiều trường trung học phổ thông, việc phân địa bàn tuyển sinh (*kể cả đối tượng được tuyển thẳng*) đến từng xã, phường, thị trấn do UBND cấp huyện quy định sau khi có sự tham mưu của các trường trung học phổ thông trên địa bàn.

- Các trường có tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 đều phải công khai trên Website của trường mình các thông tin về tuyển sinh (*chỉ tiêu, vùng tuyển, lịch tập trung, lịch thi, danh sách thí sinh ĐKDT...*) để học sinh và nhân dân biết.

5.2. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên được phép đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào 02 môn chuyên phù hợp với lịch thi, trong đó nguyện vọng 1 (*ký hiệu NVC1*) - môn chuyên 1; nguyện vọng 2 (*ký hiệu NVC2*) - môn chuyên 2;

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh nếu đủ điều kiện (*ký hiệu nguyện vọng đăng ký vào PTDTNT tỉnh là NVNT*);

- Đối với trường THPT đại trà: Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT thuộc cùng một khu vực tuyển sinh mà học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh thường trú (*nguyện vọng 1- ký hiệu NVT1; nguyện vọng 2 - ký hiệu NVT2*). Trong đó NVT1 phải được đăng ký tại trường trung học phổ thông được tuyển sinh theo quyết định phân vùng (*theo các xã/phường/thị trấn*) của UBND cấp huyện (*nếu có*);

- Học sinh được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên đồng thời được đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh (*nếu đủ điều kiện*) và đăng ký dự tuyển vào 02 trường trung học phổ thông đại trà trên địa bàn tuyển sinh theo các NVT1, NVT2 như trên.

5.3. Đăng ký dự thi

Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023 - 2024 thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống đăng ký do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai; thí sinh tự do, thí sinh học tập ở tỉnh ngoài đăng ký trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường THPT nơi học sinh đăng ký NVT1.

Học sinh đăng ký dự thi nộp hồ sơ tại trường THPT nơi học sinh đăng ký NVT1. Đối với học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên nộp hồ sơ tại trường THPT Chuyên.

5.4. Thực hiện xét tuyển

5.4.1. Thứ tự xét tuyển

Thực hiện tuyển theo thứ tự: THPT Chuyên, PTDTNT tỉnh, THPT khác; Thực hiện xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao đến thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất*), học sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng cao sẽ không được tham gia xét ở những nguyện vọng tiếp theo; học sinh không trúng tuyển trường THPT Chuyên được tham gia xét tuyển vào trường PTDTNT tỉnh và các trường THPT khác nếu có nguyện vọng; học sinh không trúng tuyển trường PTDTNT tỉnh được tham gia xét tuyển vào các trường trung học phổ thông khác nếu có nguyện vọng (*bình đẳng như những học sinh đăng ký nguyện vọng tại trường*).

5.4.2. Nguyên tắc xét tuyển, cách xét tuyển

a) Đối với trường THPT Chuyên

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào có điểm dưới 4. Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Học sinh đủ điểm trúng tuyển vào 02 lớp chuyên được ưu tiên tuyển vào lớp chuyên có nguyện vọng cao hơn.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Đối với những môn chuyên tuyển không đủ chỉ tiêu, có thể tuyển bổ sung học sinh đã đăng ký thi vào môn chuyên khác nhưng chưa trúng tuyển theo nhóm môn sau (*nếu có nguyện vọng*):

Nhóm 1: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

Nhóm 2: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học;

Nhóm 3: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

b) Đối với trường PTDTNT Thái Nguyên

- Xét tuyển thẳng số học sinh đủ điều kiện theo quy định.
- Xét tuyển số học sinh là người dân tộc Kinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn không quá 10% tổng chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu còn lại được xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

Xét tuyển hết số học sinh thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; nếu còn chỉ tiêu thì xét tuyển tiếp đối với học sinh ở các địa bàn khác (*khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền*). Việc xét trúng tuyển đảm bảo nguyên tắc: Điểm xét tuyển từ cao nhất xuống thấp và không có bài thi nào bị điểm 0.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh là người dân tộc thiểu số ít người hơn, học sinh có điểm trung bình các môn học lớp 9 cao hơn.

Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT Thái Nguyên thực hiện phương án tuyển sinh theo quy định trên và trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

c) Đối với trường THPT đại trà

- Xét tuyển thẳng số học sinh đủ điều kiện theo quy định;
- Xét tuyển các chỉ tiêu còn lại:
 - + Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào có điểm 0. Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.
 - + Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; xếp loại hạnh kiểm cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình các môn Toán, Văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.
 - + Học sinh trúng tuyển NVT1 sẽ không được xét tuyển NVT2.
 - + Học sinh không trúng tuyển NVT1 được xét tuyển NVT2 nhưng phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NVT1 của trường.
 - + Trường hợp hạ điểm chuẩn, các trường THPT công lập được phép nhận học sinh có NVT2 đủ điều kiện trúng tuyển.

Căn cứ chỉ tiêu được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ duyệt phương án tuyển sinh của các trường. Học sinh trúng tuyển là học sinh có điểm xét tuyển không nhỏ hơn mức điểm chuẩn được công bố và không có bài thi nào bị điểm 0.

Khi xét tuyển theo các quy định trên trường hợp xét đến tiêu chí cuối, số thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để có phương án tuyển sinh phù hợp.

Để đảm bảo tính chính xác và sự phù hợp trong việc xét tuyển sinh vào lớp 10, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét hồ sơ tuyển thẳng của học sinh để quyết định trúng tuyển đối với học sinh có hồ sơ hợp lệ.
- Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh theo NVT1 của từng trường THPT và công bố trước khi đăng ký dự thi.

5.5. Xét duyệt phương án tuyển sinh

Sau khi công bố kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh của các trường trình phương án tuyển sinh để Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt theo lịch quy định. Các trường công khai danh sách học sinh trúng tuyển và hướng dẫn học sinh làm thủ tục phúc khảo bài thi (nếu có). Đối với các trường chưa tuyển đủ học sinh theo chỉ tiêu được giao được phép tuyển bổ sung học sinh chưa trúng tuyển trên địa bàn toàn tỉnh; số chỉ tiêu còn thiếu cần tuyển bổ sung, thời gian nhận hồ sơ bổ sung phải được công bố rộng rãi và công khai trên Website của trường; thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và theo lịch công tác do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, phụ huynh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.
- Thực hiện hướng dẫn tuyển sinh, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 đảm bảo an toàn, nghiêm túc.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét hồ sơ tuyển thẳng của học sinh để quyết định trúng tuyển đối với học sinh có hồ sơ hợp lệ (học sinh đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao,...)

3. Các sở, ban, ngành liên quan

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025 theo quy định.
- Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh thông báo rộng rãi về Kế hoạch tuyển sinh để học sinh, phụ huynh và Nhân dân được biết.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các phường, xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch tuyển sinh đến cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và xã hội, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai; phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo để tổ chức công tác tuyển sinh an toàn, nghiêm túc, khách quan.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo Thái Nguyên; Đài PTTH tỉnh;
Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

Pvk.KH.GDĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường